



Năm YY/年 tháng MM/月 ngày DD/日

PHẦN DO NGÂN HÀNG GHI
Bank use/ 银行打印

PHẦN DO KHÁCH HÀNG GHI
Customer use/ 客户备注

Tài khoản nợ

Debit A/C/付款账(卡)号:

Loại tiền tệ

CCY of A/c/币种

Tên tài khoản

Payer/ 付款人:

Số tiền bằng chữ

Amount in words/ 金额大写:

Số tiền bằng số

Amount in figures/金额小写:

Tài khoản có

Credit A/C/ 收款账(卡)号:

Loại tiền tệ

CCY of A/c/币种

Tên tài khoản

Payee/收款人:

Tại ngân hàng

With bank/银行: ☐ ICBC Hà Nội

ICBC Hanoi/工行河内分行

☐ Ngân hàng khác

Other/他行

Phí chuyển khoản

Transfer fee/手续费:



Người CK chịu phí tại ICBC CN Hà Nội

SHA/转账人付河内分行手续费



Người thụ hưởng chịu

BEN/收款人



Tiền mặt

CASH/现金



Từ tài khoản số

From A/C No./从账户扣除

Nội dung

Remarks/ 摘要:

Tôi/Chúng tôi xác nhận rằng tôi/chúng tôi đã đọc, hiểu rõ, đồng ý và chịu sự ràng buộc của nội dung "Điều khoản và điều kiện chung về giao dịch mua bán ngoại tệ giao ngay" được quy định trên website chính thức của Ngân hàng <http://hanoi.icbc.com.cn/> và các bản sửa đổi, bổ sung điều khoản điều kiện này tùy từng thời điểm. I/We acknowledge that I/we have read, understood, agreed with and to be bound by the "General Terms and Conditions on Spot Foreign Exchange Transaction" as well as any additional or amended terms and conditions published on the Bank's official website <http://hanoi.icbc.com.cn/> from time to time. 本人/本单位确认已阅读、了解、同意及受本行官方网站<http://hanoi.icbc.com.cn/>公布的《关于即期外汇买卖交易的共同条款和条件》和该条款条件修改、补充版本的约束。

Kế toán

Accountant/ 会计

Chủ tài khoản (đóng dấu)

A/C Holder (Seal) / 账户户主 (签章)

Giao dịch viên

Teller/ 经办

Kiểm soát viên

Checked by/ 复核

Người phê duyệt

Approved by/ 主管



Năm
YY/年

tháng
MM/月

ngày
DD/日

PHẦN DO NGÂN HÀNG GHI
Bank use/ 银行打印

PHẦN DO KHÁCH HÀNG GHI
Customer use/ 客户备注

Tài khoản nợ

Debit A/C/付款账(卡)号:

Tên tài khoản

Payer/ 付款人:

Số tiền bằng chữ

Amount in words/ 金额大写:

Loại tiền tệ

CCY of A/c/币种

Số tiền bằng số

Amount in figures/金额小写:

Tài khoản có

Credit A/C/ 收款账(卡)号:

Tên tài khoản

Payee/收款人:

Tại ngân hàng

With bank/银行: ☐ ICBC Hà Nội ☐ Ngân hàng khác

Phí chuyển khoản

Transfer fee/手续费:

☐

Người CK chịu phí tại ICBC CN Hà Nội

SHA/转账人付河内分行手续费

☐

Người thụ hưởng chịu

BEN/收款人

☐

Tiền mặt

CASH/现金

☐

Từ tài khoản số

From A/C No./从账户扣除

Nội dung

Remarks/ 摘要:

Tôi/Chúng tôi xác nhận rằng tôi/chúng tôi đã đọc, hiểu rõ, đồng ý và chịu sự ràng buộc của nội dung "Điều khoản và điều kiện chung về giao dịch mua bán ngoại tệ giao ngay" được quy định trên website chính thức của Ngân hàng <http://hanoi.icbc.com.cn/> và các bản sửa đổi, bổ sung điều khoản điều kiện này tùy từng thời điểm. I/we acknowledge that I/we have read, understood, agreed with and to be bound by the "General Terms and Conditions on Spot Foreign Exchange Transaction" as well as any additional or amended terms and conditions published on the Bank's official website <http://hanoi.icbc.com.cn/> from time to time. 本人/本单位确认已阅读、了解、同意及受本行官方网站<http://hanoi.icbc.com.cn/>公布的《关于即期外汇买卖交易的共同条款和条件》和该条款条件修改、补充版本的约束。

Kế toán

Accountant/ 会计

Chủ tài khoản (đóng dấu)

A/C Holder (Seal) / 账户户主 (签章)

Giao dịch viên

Teller/ 经办

Kiểm soát viên

Checked by/ 复核

Người phê duyệt

Approved by/ 主管



中国工商银行 河内分行

INDUSTRIAL AND COMMERCIAL BANK OF CHINA- HANOI BRANCH

Năm
YY/年

tháng
MM/月

ngày
DD/日

PHIẾU CHUYỂN KHOẢN

PAYMENT ORDER/ 转账单

PHẦN DO NGÂN HÀNG GHI

Bank use/
银行打印

PHẦN DO KHÁCH HÀNG GHI

Customer use/
客户备注

Tài khoản nợ

Debit A/C/付款账(卡)号:

Tên tài khoản

Payer/ 付款人:

Số tiền bằng chữ

Amount in words/ 金额大写:

Loại tiền tệ

CCY of A/c/币种

Số tiền bằng số

Amount in figures/金额小写:

Tài khoản có

Credit A/C/ 收款账(卡)号:

Tên tài khoản

Payee/收款人:

Tại ngân hàng

With bank/银行: ☐ ICBC Hà Nội ☐ Ngân hàng khác

Phí chuyển khoản

Transfer fee/手续费:

☐ Người CK chịu phí tại ICBC CN Hà Nội
SHA/转账人付河内分行手续费

☐ Người thụ hưởng chịu
BEN/收款人

☐ Tiền mặt
CASH/现金

☐ Từ tài khoản số
From A/C No./从账户扣除

Nội dung

Remarks/ 摘要:

Tôi/Chúng tôi xác nhận rằng tôi/chúng tôi đã đọc, hiểu rõ, đồng ý và chịu sự ràng buộc của nội dung "Điều khoản và điều kiện chung về giao dịch mua bán ngoại tệ giao ngay" được quy định trên website chính thức của Ngân hàng <http://hanoi.icbc.com.cn/> và các bản sửa đổi, bổ sung điều khoản điều kiện này tùy từng thời điểm. I/We acknowledge that I/we have read, understood, agreed with and to be bound by the "General Terms and Conditions on Spot Foreign Exchange Transaction" as well as any additional or amended terms and conditions published on the Bank's official website <http://hanoi.icbc.com.cn/> from time to time. 本人/本单位确认已阅读、了解、同意及受本行官方网站<http://hanoi.icbc.com.cn/>公布的《关于即期外汇买卖交易的共同条款和条件》和该条款条件修改、补充版本的约束。

Kế toán
Accountant/ 会计

Chủ tài khoản (đóng dấu)
A/C Holder (Seal) / 账户户主 (签章)

Giao dịch viên
Teller/ 经办

Kiểm soát viên
Checked by/ 复核

Người phê duyệt
Approved by/ 主管

LIÊN 3/ COPY 3/ 第三联: Giấy báo nợ Khách hàng / Debit note/ 客户付款通知